

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình**

**Cấp nước và vệ sinh Trường Mầm non xã Đình Lập, Trường Tiểu học 1 xã Đình Lập, Trường Tiểu học 2 xã Đình Lập, huyện Đình Lập**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 118/TTr-UBND ngày 17/11/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cấp nước và vệ sinh Trường Mầm non xã Đình Lập, Trường Tiểu học 1 xã Đình Lập, Trường Tiểu học 2 xã Đình Lập, huyện Đình Lập với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Cấp nước và vệ sinh Trường Mầm non xã Đình Lập, Trường Tiểu học 1 xã Đình Lập, Trường Tiểu học 2 xã Đình Lập, huyện Đình Lập.

2. Loại, cấp công trình: công trình Dân dụng, cấp IV.

3. Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lạng Sơn.

4. Mục tiêu đầu tư: cải tạo, sửa chữa, xây mới một số hạng mục, công trình vệ sinh, công trình cấp nước trường học nhằm bảo đảm các điều kiện vệ sinh tại trường học.

5. Quy mô đầu tư xây dựng:

a) Điểm trường Hòa Bình, Trường Mầm non xã Đình Lập: cải tạo nhà vệ sinh cao 01 tầng, diện tích  $19\text{m}^2$  thành  $30,5\text{m}^2$ ; xây dựng mới bể chứa nước sinh hoạt dung tích  $10\text{m}^3$ .

b) Điểm trường Nà Pá Trường Tiểu học 1 xã Đình Lập: cải tạo nhà vệ sinh cao 01 tầng, diện tích  $9,34\text{m}^2$  thành  $10,95\text{m}^2$ ; xây dựng mới bể nước sinh hoạt dung tích  $10\text{m}^3$ ; khoan giếng cấp nước sinh hoạt, sâu 50m.

c) Điểm trường Còn Sung Trường Tiểu học 1 xã Đình Lập: cải tạo nhà vệ sinh cao 01 tầng, diện tích  $26,74\text{m}^2$ ; xây dựng mới bể chứa nước sinh hoạt dung tích  $10\text{m}^3$ .

d) Điểm trường Bình Chương Trường Tiểu học 2 xã Đình Lập: xây mới nhà vệ sinh giáo viên cao 01 tầng, diện tích  $14,23\text{m}^2$ ; xây dựng mới bể nước sinh hoạt, dung tích  $10\text{m}^3$ ; khoan giếng cấp nước sinh hoạt, sâu 50m.

6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thành Nam.

7. Chủ nhiệm lập Báo cáo kinh tế-kỹ thuật: KTS. Đồng Vũ Toại.

8. Địa điểm xây dựng: xã Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

9. Số bước thiết kế: 01 bước.

10. Các giải pháp thiết kế chủ yếu:

a) Điểm trường Hòa Bình Trường Mầm non xã Đình Lập:

- Cải tạo nhà vệ sinh:

+ Tháo dỡ toàn bộ hệ thống mái che hiện trạng, lợp mới mái bằng tôn dày 0,4mm gác trên hệ xà gỗ thép hộp (40x80x2)mm.

+ Phá dỡ tường ngăn tiểu trong nhà vệ sinh tại trục A (đoạn từ trục 2-4) kích thước (3,25x2,5)m, tại trục B (đoạn từ trục 1-5), kích thước (0,9x2,7)m; phá dỡ máng rửa tay tại trục A kích thước (1,37x0,5)m.

+ Phá dỡ toàn bộ lớp vữa trát tường trong, ngoài nhà, trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm; hoàn thiện sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Phá dỡ gạch lát nền, lát lại bằng gạch chống trơn kích thước (250x250)mm.

+ Phá dỡ gạch ốp tường trong nhà vệ sinh, ốp lại bằng gạch men kích thước (250x400)mm, cao 1,2m.

+ Bổ sung móng tại trục C (3-5): lót đáy móng bê tông đá (4x6)cm, mác 150 dày 10cm; giằng móng bằng bê tông cốt thép đá (1x2)cm mác 200; móng, tường nhà xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75.

+ Đục tường tạo thành cửa đi (trên trục 1, 5): kích thước (0,8x2,0)m, cửa đi dùng cửa thép sơn tĩnh điện, kính trắng mờ dày 5mm.

- Mở rộng nhà vệ sinh:

+ Mở rộng nhà vệ sinh về phía Đông Bắc 1,5m, kích thước sau mở rộng (5,05x5,4)m. Chiều cao tôn nền, chiều cao nhà giữ nguyên theo hiện trạng; mái dốc lợp tôn dày 0,4mm; xà gồ thép hộp (40x80x2)mm.

+ Kết cấu chịu lực phần mở rộng: móng xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75; lót móng bằng bê tông xi măng mác 150, dày 10cm; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200. Tường xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75.

+ Giải pháp hoàn thiện phần mở rộng: Nền lát bằng gạch chống trơn kích thước (250x250)mm, tường ốp bằng gạch men kính kích thước (250x400)mm, cao 1,2m. Cửa đi, cửa sổ dùng cửa thép sơn tĩnh điện, kính trắng mờ dày 5mm. Tường trong và ngoài nhà sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Giải pháp thiết kế cấp điện: Nguồn điện lấy từ tủ điện tổng nhà lớp học hiện trạng cấp đến tủ điện ký hiệu BTNT dùng dây PVC (2x2,5)mm<sup>2</sup>; dây ra ổ cắm, chiếu sáng dùng dây PVC (2x1,5)mm<sup>2</sup>; toàn bộ hệ thống dây điện được luồn trong ống nhựa xoắn đường kính d=16mm đi ngầm trong tường; chiếu sáng bằng đèn Compact 20W.

+ Giải pháp cấp nước: Nguồn nước cấp cho công trình lấy từ bể nước hiện trạng đã có, từ bể nước cấp vào bể chứa nước xây mới (dung tích bể 10m<sup>3</sup>); từ bể chứa nước sử dụng máy bơm (Q=30-32L/phút, H=10m) bơm nước lên téc chứa nước đã có sẵn đặt trên sàn mái; từ téc chứa, nước được cấp xuống cho các thiết bị vệ sinh, sử dụng ống nhựa đường kính d=32mm, 25mm, 20mm. Toàn bộ hệ thống cấp nước sử dụng ống nhựa PPR và phụ kiện đồng bộ.

+ Giải pháp thoát nước: Nước thoát sàn nhà vệ sinh được thu bằng ống PVC đường kính d = 110mm và thoát ra bể tự ngấm đã có. Nước xí, tiểu được thu vào bể tự hoại đã có, sau khi xử lý được thoát ra bể tự ngấm bằng đường ống d=110mm. Toàn bộ hệ thống thoát nước dùng ống nhựa PVC.

- Xây dựng mới bể chứa nước: Bể được đặt nửa nổi, nửa chìm, phần nổi cao 0,9m (so với mặt đất), bố trí ở phía Tây Nam của khu đất, cách tường nhà ký hiệu G1 là 1,32m về phía Đông Bắc; kích thước bể (2,22x3,22x1,8)m; lót đáy bể bằng bê tông xi măng mác 150, dày 10cm; đáy và nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 200, dày 10cm; thành bể xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 75; trát bể bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm.

b) Điểm trường Nà Pá, Trường Tiểu học 1 xã Đình Lập:

- Cải tạo nhà vệ sinh:

+ Tháo dỡ toàn bộ hệ thống mái che, lợp mới mái bằng tôn dày 0,4mm gác trên hệ xà gồ thép hộp tiết diện (40x80x2)mm.

+ Phá dỡ tường tại trục A (đoạn từ trục 1-3) kích thước (3,1x1,6)m; trục 1, 3 (đoạn từ trục A-B) kích thước (0,49x1,6)m; trục 2 (đoạn từ trục A-B) kích thước (1,4x1,6)m.

+ Phá dỡ toàn bộ lớp vữa trát tường trong và ngoài nhà, trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm; hoàn thiện sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Phá dỡ gạch lát nền; lát lại bằng gạch chống trơn kích thước (250x250)mm.

+ Phá dỡ gạch ốp tường, ốp lại bằng gạch men kích thước (250x400)mm, cao 1,2m.

+ Tháo dỡ xí xôm (02 bộ); lắp đặt mới: 06 bộ xí xôm; 02 bộ tiểu nam; 04 bộ chậu rửa tay.

+ Xây nâng chiều tường tại trục C cao 2,5m; xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75; trát tường bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm; hoàn thiện sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Mở rộng nhà vệ sinh:

+ Mở rộng nhà vệ sinh về phía Đông Nam 0,4m, kích thước sau mở rộng (3,1x3,3)m. Chiều cao tôn nền 0,1m, chiều cao nhà 3,2m; mái dốc lợp tôn dày 0,4mm; xà gồ thép hộp (40x80x2)mm.

+ Kết cấu chịu lực phần mở rộng: Móng xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75; lót móng bằng bê tông xi măng mác 150, dày 10cm; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200. Tường xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75.

+ Giải pháp hoàn thiện phần mở rộng: Nền lát bằng gạch chống trơn kích thước (250x250)mm, tường ốp bằng gạch men kính kích thước (250x400)mm, cao 1,2m. Cửa đi, cửa sổ dùng cửa thép sơn tĩnh điện, kính trắng mờ dày 5mm. Tường trong và ngoài nhà sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Giải pháp thiết kế cấp điện: Nguồn điện lấy từ tủ điện tổng nhà lớp học hiện trạng cấp đến tủ điện ký hiệu BTNT dùng dây PVC (2x2,5)mm<sup>2</sup>; dây ra ổ cắm, chiếu sáng dùng dây PVC(2x1,5)mm<sup>2</sup>; toàn bộ hệ thống dây điện được luồn trong ống nhựa xoắn đường kính d=16mm đi ngầm trong tường; chiếu sáng bằng đèn Compact 20W.

+ Giải pháp cấp nước: nước sạch lấy từ giếng khoan cấp vào bể chứa nước; từ bể chứa nước sử dụng máy bơm (Q=30-32L/phút, H=10m) bơm nước lên téc chứa nước (dung tích téc chứa 1,0m<sup>3</sup>) đặt trên giá đỡ; nước được cấp xuống cho các thiết bị vệ sinh sử dụng ống nhựa đường kính d= 32mm, 25mm, 20mm. Toàn bộ hệ thống cấp nước sử dụng ống nhựa hàn nhiệt PP-R và phụ kiện đồng bộ.

+ Giải pháp thoát nước: nước thoát sàn nhà vệ sinh được thu bằng ống PVC đường kính d= 110mm và thoát ra bể tự ngầm đã có. Nước xí, tiểu được thu vào bể tự hoại đã có, sau khi xử lý được thoát ra bể tự ngầm bằng đường ống d=110mm. Toàn bộ hệ thống thoát nước dùng ống nhựa PVC.

- Xây mới bể chứa nước sinh hoạt dung tích 10m<sup>3</sup>: Bể được đặt nửa nổi, nửa chìm, phần nổi cao 0,9m (so với mặt đất), được bố trí ở phía Tây Nam của khu đất, cách tường nhà vệ sinh là 1,65m về phía Đông Bắc; kích thước bể (2,22x3,22x1,8)m; lót đáy bể bằng bê tông xi măng mác 150, dày 10cm; đáy và nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 200, dày 10cm; thành bể xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 75; trát bể bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm.

- Giếng khoan (xây mới): được bố trí ở phía Tây Nam của khu đất, sâu 50m; hệ thống ống chống bằng ống nhựa PVC đường kính  $d=90\text{mm}$ ,  $d=75\text{mm}$ , hệ thống ống hút bằng ống nhựa hàn nhiệt PP-R đường kính  $d=32\text{mm}$  và phụ kiện đồng bộ.

c) Điểm trường Còn Sung, Trường Tiểu học 1 xã Đình Lập:

- Cải tạo nhà vệ sinh:

+ Tháo dỡ toàn bộ hệ thống mái che hiện trạng, lợp mới bằng tôn dày 0,4mm, gác trên hệ xà gồ thép hộp tiết diện (40x80x2)mm.

+ Phá dỡ tường tại trục B (đoạn từ trục 1-2) kích thước (3,38x2,1)m. Xây lại bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75. Trát tường bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm; sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Phá dỡ tường ngăn vệ sinh kích thước (1,34x2,1+2x2,1)m. Xây lại bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75. Trát tường bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm; sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Phá dỡ bể chứa nước kích thước (1,38x1,04+0,68x1,04)m.

+ Phá dỡ toàn bộ lớp vữa trát tường trong và ngoài nhà, trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm; hoàn thiện sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Lát lại nền bằng gạch chống trơn kích thước (250x250)mm; ốp tường bằng gạch men kích thước (250x400)mm, cao 1,6m.

+ Tháo dỡ xí xôm (04 bộ); lắp đặt mới: xí xôm 04 bộ, chậu rửa tay 04 bộ.

+ Giải pháp thiết kế cấp điện: Nguồn điện lấy từ tủ điện tổng nhà lớp học hiện trạng cấp đến tủ điện ký hiệu BTNT dùng dây PVC (2x2,5)mm<sup>2</sup>; dây ra ổ cắm, chiếu sáng dùng dây PVC(2x1,5)mm<sup>2</sup>; toàn bộ hệ thống dây điện được luồn trong ống nhựa xoắn đường kính  $d=16\text{mm}$  đi ngầm trong tường; chiếu sáng bằng đèn Compact 20W.

+ Giải pháp cấp nước: Nước cấp được lấy từ bể chứa nước xây mới; sử dụng máy bơm (Q=30-32L/phút, H=10m) bơm nước lên téc chứa nước dung tích téc chứa 1,0m<sup>3</sup>, đặt trên tháp đỡ téc nước; từ téc chứa, nước được cấp xuống cho các thiết bị vệ sinh, sử dụng ống nhựa đường kính  $d=32\text{mm}$ , 25mm, 20mm. Toàn bộ hệ thống cấp nước sử dụng ống nhựa hàn nhiệt PP-R và phụ kiện đồng bộ.

+ Giải pháp thoát nước: Nước thoát sàn nhà vệ sinh được thu bằng ống PVC đường kính  $d=110\text{mm}$  và thoát ra bể tự ngầm đã có. Nước xí, tiểu được thu vào bể tự hoại đã có, sau khi xử lý được thoát ra bể tự ngầm bằng đường ống  $d=110\text{mm}$ . Toàn bộ hệ thống thoát nước dùng ống nhựa PVC.

- Xây mới bể chứa nước: Bể được đặt nửa nổi, nửa chìm phần nổi cao 0,9m (so với cốt mặt đất), được bố trí ở phía Bắc của khu đất, cách tường nhà ký hiệu G1 là 1,2m về phía Nam; kích thước bể (2,22x3,22x1,8)m; lót đáy bể bằng bê tông xi măng mác 150, dày 10cm; đáy và nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 200, dày 10cm; thành bể xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 75; trát bể bằng vữa trát xi măng cát mác 75, dày 1,5cm.

d) Điểm trường Bình Chương, Trường Tiểu học 2 xã Đình Lập:

- Xây dựng mới nhà vệ sinh giáo viên cao 01 tầng, diện tích xây dựng bằng diện tích sàn  $4,23\text{m}^2$ ; bố trí tại góc phía Nam của khu đất, nằm giữa nhà lớp học hiện trạng và nhà vệ sinh học sinh hiện trạng, mặt đứng chính hướng Bắc.

+ Giải pháp kiến trúc: Nhà cao 01 tầng, kích thước  $(3,6 \times 4,0)\text{m}$ , chiều cao tôn nền  $0,3\text{m}$ , chiều cao công trình  $3,3\text{m}$  (tính đến đỉnh mái); mái bằng, sàn mái lát bằng gạch đất nung kích thước  $(400 \times 400)\text{mm}$ .

+ Giải pháp kết cấu: Móng xây bằng gạch, giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; dầm, sàn mái bằng bê tông cốt thép mác 200; tường móng và tường nhà xây bằng gạch không nung, vữa xi măng mác 75.

+ Giải pháp hoàn thiện: Nền nhà lát bằng gạch chống trơn kích thước  $(250 \times 250)\text{mm}$ , tường ốp bằng gạch men kính kích thước  $(250 \times 400)\text{mm}$ , cao  $1,6\text{m}$ ; hệ thống cửa bằng sắt sơn tĩnh điện; tường trong và ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Giải pháp cấp điện: Nguồn điện lấy từ tủ điện tổng nhà lớp học hiện trạng, cấp đến tủ điện ký hiệu BTNT dùng dây PVC  $(2 \times 2,5)\text{mm}^2$ ; dây ra ổ cắm, chiếu sáng dùng dây PVC  $(2 \times 1,5)\text{mm}^2$ ; toàn bộ hệ thống dây điện được luồn trong ống nhựa xoắn đường kính  $d=16\text{mm}$ , đi ngầm trong tường; chiếu sáng bằng đèn Compact 20W.

+ Giải pháp cấp nước: Nước sạch lấy từ giếng khoan cấp vào bể chứa nước; từ bể chứa nước sử dụng máy bơm ( $Q=30-32\text{L/phút}$ ,  $H=10\text{m}$ ) bơm nước lên téc chứa nước (dung tích téc chứa  $1,5\text{m}^3$ ) đặt trên sàn mái; từ téc chứa, nước được cấp xuống cho các thiết bị vệ sinh, sử dụng ống nhựa đường kính  $d=32\text{mm}$ ,  $25\text{mm}$ ,  $20\text{mm}$ . Toàn bộ hệ thống cấp nước sử dụng ống nhựa PPR và phụ kiện đồng bộ.

+ Giải pháp thoát nước: Nước thoát sàn nhà vệ sinh được thu bằng ống PVC đường kính  $d=110\text{mm}$  và thoát ra bể tự ngầm. Nước xí, tiểu được thu vào bể tự hoại, sau khi xử lý được thoát ra bể tự ngầm bằng đường ống  $d=110\text{mm}$ . Toàn bộ hệ thống thoát nước dùng ống nhựa PVC.

+ Bể chứa nước: đặt nửa nổi, nửa chìm phần nổi cao  $0,9\text{m}$  (so với cốt mặt đất), được bố trí ở phía Bắc của khu đất; kích thước bể  $(2,22 \times 3,22 \times 1,8)\text{m}$ ; lót đáy bể bằng bê tông xi măng mác 150, dày  $10\text{cm}$ ; đáy và nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 200, dày  $10\text{cm}$ ; thành bể xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 75; trát bể bằng vữa trát xi măng cát mác 75, dày  $1,5\text{cm}$ .

- Giếng khoan (xây mới): được bố trí ở phía Bắc của khu đất, sâu  $50\text{m}$  bằng máy khoan tự hành; hệ thống ống chống bằng ống nhựa PVC đường kính  $d=90\text{mm}$ ,  $d=75\text{mm}$ , hệ thống ống hút bằng ống nhựa hàn nhiệt PP-R đường kính  $d=32\text{mm}$  và phụ kiện đồng bộ.

11. Tổng dự toán xây dựng: 1.122.496.074 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 911.691.684 đồng;

- Chi phí quản lý dự án: 29.921.721 đồng;
- Chi phí tư vấn: 115.844.266 đồng;
- Chi phí khác: 13.626.369 đồng;
- Chi phí dự phòng: 51.412.034 đồng.

12. Nguồn vốn: Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả, vốn vay Ngân hàng Thế giới năm 2020 (WB).

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê quản lý dự án.

14. Thời gian thực hiện dự án: năm 2020-2021.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, TN&MT;
- UBND huyện Đình Lập;
- Các PCVP UBND tỉnh, phòng TH-NC, Trung tâm TH-CB, PVHCC;
- Lưu: VT, KT<sub>(PVD)</sub>

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Long Hải**